

Số: 67/2017/QĐST- HNGĐ

*Cửa Lò, ngày 15 tháng 11 năm 2017*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 59/2017/TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2017; giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng T                      Sinh năm 1995

HKTT: Khối T, phường N, thị xã C, tỉnh N

Nơi ở hiện nay: Xóm 2 K, xã N, thành phố V, tỉnh N

- Bị đơn: Anh Lê Văn T                                              Sinh năm 1991

Nơi cư trú: Khối T, phường N, thị xã C, tỉnh N

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 8 tháng 11 năm 2017

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 8 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Lê Văn T

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Lê Văn T thống nhất giao con chung là cháu Lê Thị Ánh T, sinh ngày 16/9/2015 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lê Văn T.

Anh Lê Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Lê Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ: Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Lê Văn T không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng T thuận chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự Thị xã C. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Hồng T số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001911 ngày 18 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã C. Chị T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- VKSND Thị xã C;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Thị xã C;
- UBND phường N;
- TAND tỉnh N;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Thế Lan**